

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã vạch được in theo chương trình

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Mã số: **328**

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: **1.050** cổ phần

(Mệnh giá 10.000 đ/cp)

Các nội dung biểu quyết thông qua:

SỐ TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN																																																																																				
1	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).																																																																																							
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2020. Gồm các nội dung chủ yếu đã được kiểm toán như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">SỐ TT</th> <th rowspan="2">CHỈ TIÊU</th> <th rowspan="2">ĐƠN VỊ TÍNH</th> <th colspan="5">TỶ LỆ SO SÁNH (%)</th> </tr> <tr> <th>TH NĂM 2019</th> <th>KH NĂM 2020</th> <th>TH NĂM 2020</th> <th>TH 2020/ KH 2020</th> <th>TH 2020/ TH 2019</th> </tr> <tr> <th>A</th> <th>B</th> <th>C</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4 (3/2)</th> <th>5 (3/1)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>4.203,611</td> <td>2.800,000</td> <td>2.899,292</td> <td>103</td> <td>69</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>LN trước thuế</td> <td>-nt-</td> <td>63,604</td> <td>31,000</td> <td>46,206</td> <td>149</td> <td>73</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>LN sau thuế</td> <td>-nt-</td> <td>51,030</td> <td>25,000</td> <td>37,036</td> <td>148</td> <td>72</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nộp NSNN</td> <td>-nt-</td> <td>55,675</td> <td>51,300</td> <td>53,142</td> <td>103</td> <td>95</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Cổ tức</td> <td>%</td> <td>30</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>133</td> <td>67</td> </tr> </tbody> </table>	SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ SO SÁNH (%)					TH NĂM 2019	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020	TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019	A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)	1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.203,611	2.800,000	2.899,292	103	69	2	LN trước thuế	-nt-	63,604	31,000	46,206	149	73	3	LN sau thuế	-nt-	51,030	25,000	37,036	148	72	4	Nộp NSNN	-nt-	55,675	51,300	53,142	103	95	5	Cổ tức	%	30	15	20	133	67																										
SỐ TT	CHỈ TIÊU				ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ SO SÁNH (%)																																																																																		
		TH NĂM 2019	KH NĂM 2020	TH NĂM 2020		TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019																																																																																	
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)																																																																																	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.203,611	2.800,000	2.899,292	103	69																																																																																	
2	LN trước thuế	-nt-	63,604	31,000	46,206	149	73																																																																																	
3	LN sau thuế	-nt-	51,030	25,000	37,036	148	72																																																																																	
4	Nộp NSNN	-nt-	55,675	51,300	53,142	103	95																																																																																	
5	Cổ tức	%	30	15	20	133	67																																																																																	
3	Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Gồm các nội dung chủ yếu như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu : 2.900 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế : 35 tỷ đồng 																																																																																							
4	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2020																																																																																							
5	Tờ trình về phân phối lợi nhuận (các cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 5.1 và 5.2)																																																																																							
5.1	Phân phối lợi nhuận năm 2020: (số liệu đã được kiểm toán) <i>DVT: 1.000 đồng</i> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>SỐ TT</th> <th>CHỈ TIÊU</th> <th>TỔN QUỸ ĐẾN 31/12/2020</th> <th>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020</th> <th>LN CHƯA P.PHỐI CÁC NĂM TRƯỚC</th> <th>TỔN QUỸ SAU P.PHỐI LN 2020</th> </tr> <tr> <th>A</th> <th>B</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Quỹ đầu tư phát triển :</td> <td>99.685.822</td> <td></td> <td></td> <td>99.685.822</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 22,37 %</td> <td>8.092.557</td> <td>8.284.277</td> <td></td> <td>16.376.834</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cổ tức bằng tiền mặt: 20% (2.000đ/cp), chi ngày 27/11/2020</td> <td></td> <td>28.241.256</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Thù lao HDQT và BKS</td> <td></td> <td>510.000</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>LNST chuyển sang năm sau</td> <td>36.710.926</td> <td></td> <td>1.760.000</td> <td>34.950.926</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Khen thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành năm 2020</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.1</td> <td><i>HDQT</i></td> <td></td> <td></td> <td>800.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.2</td> <td><i>Ban điều hành</i></td> <td></td> <td></td> <td>800.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.2.1</td> <td><i>TGD</i></td> <td></td> <td></td> <td>440.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.2.2</td> <td><i>Các thành viên còn lại</i></td> <td></td> <td></td> <td>360.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5.3</td> <td><i>BKS</i></td> <td></td> <td></td> <td>160.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>TỔNG CỘNG</td> <td></td> <td>37.035.533</td> <td>1.760.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	SỐ TT	CHỈ TIÊU	TỔN QUỸ ĐẾN 31/12/2020	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	LN CHƯA P.PHỐI CÁC NĂM TRƯỚC	TỔN QUỸ SAU P.PHỐI LN 2020	A	B	1	2	3	4	1	Quỹ đầu tư phát triển :	99.685.822			99.685.822	2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 22,37 %	8.092.557	8.284.277		16.376.834	3	Cổ tức bằng tiền mặt: 20% (2.000đ/cp), chi ngày 27/11/2020		28.241.256			4	Thù lao HDQT và BKS		510.000			5	LNST chuyển sang năm sau	36.710.926		1.760.000	34.950.926		Khen thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành năm 2020					5.1	<i>HDQT</i>			800.000		5.2	<i>Ban điều hành</i>			800.000		5.2.1	<i>TGD</i>			440.000		5.2.2	<i>Các thành viên còn lại</i>			360.000		5.3	<i>BKS</i>			160.000			TỔNG CỘNG		37.035.533	1.760.000				
SỐ TT	CHỈ TIÊU	TỔN QUỸ ĐẾN 31/12/2020	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	LN CHƯA P.PHỐI CÁC NĂM TRƯỚC	TỔN QUỸ SAU P.PHỐI LN 2020																																																																																			
A	B	1	2	3	4																																																																																			
1	Quỹ đầu tư phát triển :	99.685.822			99.685.822																																																																																			
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 22,37 %	8.092.557	8.284.277		16.376.834																																																																																			
3	Cổ tức bằng tiền mặt: 20% (2.000đ/cp), chi ngày 27/11/2020		28.241.256																																																																																					
4	Thù lao HDQT và BKS		510.000																																																																																					
5	LNST chuyển sang năm sau	36.710.926		1.760.000	34.950.926																																																																																			
	Khen thưởng HDQT, BKS và Ban điều hành năm 2020																																																																																							
5.1	<i>HDQT</i>			800.000																																																																																				
5.2	<i>Ban điều hành</i>			800.000																																																																																				
5.2.1	<i>TGD</i>			440.000																																																																																				
5.2.2	<i>Các thành viên còn lại</i>			360.000																																																																																				
5.3	<i>BKS</i>			160.000																																																																																				
	TỔNG CỘNG		37.035.533	1.760.000																																																																																				

5.2	<p>Kế hoạch chi năm 2021: Tối thiểu 15%</p> <p>Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có).</p>			
6	<p>Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS</p> <p>Mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT : Bình quân 8.000.000 đồng/người/tháng. - Thành viên BKS : Bình quân 5.000.000 đồng/người/tháng. 			
7	<p>Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán. Danh sách các công ty kiểm toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt AASCN - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCS - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2021 theo đúng quy định của pháp luật.</p>			
8	<p>Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty (các cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 8.1 và 8.2)</p>			
8.1	<p>Hợp đồng của Công ty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn – là người có liên quan của PVOIL) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO</p> <p>Giá trị hợp đồng là: 1.450 tỷ đồng ± 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.450 tỷ đồng).</p>			
8.2	<p>Hợp đồng của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO</p> <p>Giá trị hợp đồng là: 1.450 tỷ đồng ± 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.450 tỷ đồng).</p>			
9	<p>Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty</p> <p>Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu ban hành theo Điều lệ mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật để Công ty áp dụng.</p>			
10	<p>Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty</p> <p>Thông qua toàn bộ nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (tham chiếu mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành Quy chế này.</p>			

11	<p>Tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>Thông qua toàn bộ nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (tham chiếu mẫu tại Phụ lục III Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành Quy chế này.</p>			
12	<p>Tờ trình về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>Thông qua toàn bộ nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (tham chiếu mẫu tại Phụ lục IV Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban kiểm soát ban hành Quy chế này.</p>			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

CÔNG ĐỒNG

(Ký tên)

Nguyễn Văn A

Ghi chú: PVOIL và Saigon Petro là cổ đông có liên quan, do đó tại mục số 8 (Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty):

- Trên phiếu biểu quyết của PVOIL, chỉ hiển thị 1 nội dung 8.2 để cho PVOIL biểu quyết.
- Trên phiếu biểu quyết của Saigon Petro, chỉ hiển thị 1 nội dung 8.1 để cho Saigon Petro biểu quyết.